

# PRESERVING THE CULTURE OF FISHING VILLAGES IN SELECTED LOCALITIES OF THE SOUTH CENTRAL COASTAL REGION

**Le Thanh Ha**

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: lethanhha@dvttdt.edu.vn

Received: 10/3/2026

Reviewed: 12/3/2026

Revised: 18/3/2026

Accepted: 08/4/2026

Released: 15/4/2026

*This paper examined the role of preserving traditional fishing village culture in developing attractive and distinctive tourism products in the South Central coastal region of Vietnam. The conservation of traditional livelihoods, such as fishing and handicrafts, along with unique cultural rituals, is a key factor in promoting sustainable tourism. However, these cultural values are currently threatened by rapid tourism development and environmental changes. The paper proposed solutions for safeguarding cultural heritage in connection with community - based tourism models, aiming to ensure sustainability and enhance the value of tourism in coastal fishing villages.*

**Keywords:** Cultural preservation; Fishing communities; Sustainable tourism; Traditional occupations; The South Central Coast.

---

## 1. Giới thiệu

Với sự phát triển mạnh mẽ của du lịch toàn cầu, bảo vệ và phát huy văn hóa cộng đồng cư dân ven biển gắn liền với du lịch bền vững trở thành vấn đề quan trọng tại Việt Nam và các quốc gia có cộng đồng này. Du lịch không chỉ tạo nguồn thu cho các địa phương mà còn là công cụ bảo tồn giá trị văn hóa của các cộng đồng dân tộc, đặc biệt là cư dân ven biển. Tuy nhiên, nếu không quản lý tốt, du lịch có thể gây tác động tiêu cực đến tài nguyên và giá trị văn hóa đặc trưng của cộng đồng.

Các khu du lịch làng chài ven biển như Đà Nẵng, Bình Định (cũ), Bình Thuận (cũ) thu hút đông đảo du khách, nhưng việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cư dân ven biển còn gặp nhiều thách thức. Sự thay đổi lối sống và ảnh hưởng của yếu tố văn hóa ngoại lai có thể làm suy giảm các giá trị này.

Du lịch có thể thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo việc làm và nâng cao đời sống cư dân. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, cần xây dựng mô hình du lịch kết hợp với bảo vệ văn hóa và di sản truyền thống. Mô hình du lịch cộng đồng và sinh thái giúp duy trì sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo tồn di sản.

Nghiên cứu này sẽ đưa ra các mô hình và giải pháp để phát huy giá trị văn hóa bản địa, bảo tồn nghề truyền thống, đồng thời phát triển du lịch bền vững tại các làng chài, đóng góp vào chính sách phát triển du lịch bền vững, đặc biệt ở các tỉnh như Thanh Hóa.

## **2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề**

Trong những năm gần đây, bảo tồn văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững đã trở thành một hướng nghiên cứu quan trọng trong lĩnh vực văn hóa và du lịch. Đối với các cộng đồng ven biển, đặc biệt là các làng chài (vạn chài), văn hóa không chỉ thể hiện qua các tập quán sinh kế mà còn bao hàm hệ thống tín ngưỡng, lễ hội, tri thức dân gian và các hình thức tổ chức cộng đồng đặc thù. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, biến đổi sinh kế và phát triển du lịch đại trà, nhiều giá trị văn hóa vạn chài đang đứng trước nguy cơ mai một.

Trên thế giới, các nghiên cứu về bảo tồn văn hóa cộng đồng ven biển thường tiếp cận theo hướng phát triển bền vững, nhấn mạnh vai trò của cộng đồng địa phương trong việc gìn giữ và phát huy di sản văn hóa. Nhiều công trình chỉ ra rằng việc kết hợp bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng không chỉ góp phần tạo sinh kế cho người dân mà còn nâng cao nhận thức xã hội về giá trị di sản. Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng cảnh báo nguy cơ thương mại hóa văn hóa nếu thiếu cơ chế quản lý phù hợp.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về văn hóa làng chài và cộng đồng ven biển đã bước đầu làm rõ đặc trưng văn hóa, tín ngưỡng và tổ chức xã hội của cư dân vạn chài. Một số công trình tập trung vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể như lễ hội cầu ngư, tín ngưỡng thờ cá Ông, nghề truyền thống và tri thức dân gian biển. Đồng thời, các nghiên cứu về du lịch cộng đồng cũng nhấn mạnh tiềm năng khai thác văn hóa bản địa như một nguồn lực quan trọng cho phát triển du lịch bền vững.

Đối với khu vực duyên hải Nam Trung Bộ - nơi tập trung nhiều cộng đồng vạn chài tiêu biểu - một số nghiên cứu đã đề cập đến mối quan hệ giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch. Tuy nhiên, các công trình này chủ yếu dừng lại ở việc mô tả thực trạng hoặc đề xuất giải pháp chung, chưa đi sâu vào phân tích vai trò của các chủ thể liên quan (cộng đồng, chính quyền, doanh nghiệp) cũng như chưa làm rõ cơ chế vận hành của các mô hình du lịch cộng đồng gắn với văn hóa vạn chài.

Như vậy, có thể thấy rằng mặc dù đã có nhiều nghiên cứu liên quan, song vẫn tồn tại khoảng trống trong việc tiếp cận một cách hệ thống vấn đề bảo tồn văn hóa vạn chài gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Do đó, việc nghiên cứu là cần thiết nhằm làm rõ thực trạng, phân tích các yếu tố tác động và đề xuất giải pháp phù hợp, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vạn chài trong bối cảnh hiện nay.

## **3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

Để nghiên cứu bảo tồn văn hóa vạn chài tại các khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, nghiên cứu này sử dụng cách tiếp cận tích hợp và đa phương diện, kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn. Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu bao gồm:

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát thực tế thông qua phỏng vấn sâu nhằm thu thập dữ liệu định tính từ các nhóm đối tượng liên quan trực tiếp đến hoạt động bảo tồn văn hóa vạn chài. Cụ thể, các cuộc phỏng vấn được tiến hành với ba nhóm chính: (1) Cư dân vạn chài - những người trực tiếp lưu giữ và thực hành các giá trị văn hóa truyền thống; (2) Đại diện chính quyền địa phương - các cán bộ quản lý văn hóa, du lịch; (3) Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng tại địa phương. Khảo sát được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 10/2025 đến tháng 01/2026, tại một số địa bàn ven biển thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ như Bình Định, Bình Thuận, Quảng Nam cũ (lựa chọn dựa trên tiêu chí: có cộng đồng vạn chài còn tồn tại, có hoạt động bảo tồn văn hóa và bước đầu

khai thác du lịch cộng đồng). Tổng số mẫu phỏng vấn dự kiến khoảng 120 - 150 người, trong đó đảm bảo sự đa dạng về độ tuổi, nghề nghiệp và mức độ tham gia vào hoạt động văn hóa - du lịch. Các địa bàn nghiên cứu được lựa chọn theo các tiêu chí: (1) Có đặc trưng văn hóa vịnh chài tiêu biểu; (2) Có sự hiện diện của các hoạt động bảo tồn hoặc phục dựng văn hóa; (3) Có tiềm năng hoặc đã triển khai mô hình du lịch cộng đồng gắn với văn hóa bản địa. Việc lựa chọn mẫu theo phương pháp có chủ đích nhằm đảm bảo tính đại diện về mặt nội dung nghiên cứu. Dữ liệu thu thập từ các cuộc phỏng vấn được xử lý bằng phương pháp phân tích nội dung, qua đó làm rõ thực trạng bảo tồn văn hóa vịnh chài, vai trò của các chủ thể liên quan và các mô hình khai thác du lịch cộng đồng hiện nay.

#### **4. Kết quả nghiên cứu**

##### **4.1. Bảo vệ lối sống, nếp sống truyền thống**

Dựa theo phân vùng hành chính, lãnh thổ, khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ bao gồm các tỉnh, thành phố (Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận cũ); có 5 huyện đảo: Cồn Cỏ (Quảng Trị cũ), Hoàng Sa (Đà Nẵng cũ), Lý Sơn (Quảng Ngãi cũ), Trường Sa (Khánh Hòa cũ) và Phú Quý (Bình Thuận cũ); là nơi có bề dày lịch sử - văn hóa trải dài từ thời kỳ tiền sử, sơ sử, như văn hóa Quỳnh Văn, Bàu Tró, Sa Huỳnh, sau đó là văn hóa Chăm, văn hóa Việt [2, 100].

*4.1.1. Hoạt động gìn giữ các phong tục, tập quán của cộng đồng cư dân vịnh chài tại các địa phương nghiên cứu*

Trong truyền thống của người dân Duyên hải Nam Trung Bộ vẫn còn nhiều tục kiêng kỵ liên quan đến ngư nghiệp và cuộc sống gắn với biển được người dân thực hành, gìn giữ, trong đó, những kiêng kỵ liên quan đến hình ảnh con thuyền được đặc biệt coi trọng (ở nhiều vùng biển miền Trung, ngư dân vẫn giữ tục vẽ mắt thuyền với niềm tin con mắt sẽ giúp thuyền tránh quái vật làm hại, tìm được luồng cá và giúp cho bạn hàng tìm được bến bờ nhiều tài lộc). Những hành động liên quan (liên tưởng) đến việc úp, lật thuyền là điều luôn tối kỵ, không được phép thực hiện (khi ăn cá, nếu đã ăn hết phần trên thì ngư dân không lật con cá lại mà dùng đũa gỡ xương, rồi gấp tiếp phần còn lại; không úp thúng khi đi nghề, trên thuyền không úp chén bát và những dụng cụ khác). Điều này thể hiện những quan niệm thú vị xung quanh nghề chài lưới cũng như đời sống tâm linh phong phú với ước mong hướng đến một đời sống bình an và no ấm của những con người gắn bó cuộc mưu sinh với biển, trời, sông, nước mệnh mông.

Cũng như văn hóa nói chung, văn hóa tâm linh được hình thành từ thực tiễn hoạt động đời sống trong cộng đồng cư dân trong từng vùng, miền, địa phương. Các sinh hoạt tín ngưỡng và thực hành lễ hội nói trên là sự kết hợp hài hòa giữa thế giới tâm linh và cuộc sống thực tại của con người, tín ngưỡng, tôn giáo luôn là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân (3) từ trước đến nay. Vì vậy, các hoạt động tín ngưỡng vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của người dân, vừa phản ánh khát vọng về đời sống bình yên, thịnh vượng của dân chúng; đồng thời, là nguồn tài nguyên quý giá tạo động lực cho kinh tế phát triển, nhất là kinh tế du lịch - dịch vụ, bởi một khi văn hóa trì trệ thì sẽ không có bất cứ sự phát triển kinh tế - xã hội nào [3].

Cộng đồng cư dân vịnh chài tại các khu vực ven biển, đặc biệt là các làng chài tại Đà Nẵng (làng bích họa Tam Thanh), Bình Định (làng chài Nhơn Lý), và Bình Thuận (làng chài Mũi Né), mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống đã được hình thành qua nhiều thế hệ, phản ánh mối quan hệ đặc biệt giữa con người và thiên nhiên, đặc biệt là với biển cả. Những làng chài này không chỉ có vai trò là nơi cư trú của cư dân vịnh chài mà còn là một phần không thể

thiếu trong lịch sử và di sản văn hóa Việt Nam, nơi mà nghề biển và lối sống truyền thống đã được duy trì qua hàng trăm năm. Lối sống của cộng đồng cư dân vịnh chài thường gắn liền với nghề đánh bắt thủy sản, sản xuất thủ công và các hoạt động mang đậm dấu ấn văn hóa biển. Điều này thể hiện rõ qua sự kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố tự nhiên (biển cả, thủy triều, thời tiết) và giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng cư dân vịnh chài, giúp họ duy trì sự ổn định và phát triển bền vững trong một môi trường khắc nghiệt.

Nền kinh tế của cư dân vịnh chài gắn liền với biển, từ việc đánh bắt thủy sản cho đến việc phát triển nghề thủ công truyền thống như đan lưới, làm thuyền, hay chế biến thủy sản. Nghề biển không chỉ là công cụ mưu sinh mà còn là một phần di sản văn hóa vật thể của cộng đồng, nơi mỗi sản phẩm, mỗi công cụ và mỗi hoạt động thủ công đều có ý nghĩa văn hóa sâu sắc, phản ánh một nền văn hóa biển đặc trưng của cộng đồng cư dân vịnh chài.

Một trong những phong tục đặc trưng là các lễ hội thờ Cá Ông, một hoạt động tín ngưỡng quan trọng đối với cư dân vịnh chài. Lễ hội này không chỉ nhằm mục đích cầu mong một mùa biển bội thu mà còn là dịp để cộng đồng thể hiện lòng biết ơn đối với thiên nhiên và biển cả, nguồn sống chủ yếu của họ. Lễ hội này là biểu tượng của sự kết nối giữa con người và thiên nhiên, là cơ hội để cộng đồng thể hiện niềm tin vào sức mạnh của biển cả và thể hiện lòng tôn kính đối với các thế lực tự nhiên. Các nghi lễ truyền thống, chẳng hạn như cúng tế, lễ hội thả đèn, và các cuộc thi bơi lội hay chèo thuyền, đều có tác dụng gắn kết cộng đồng và gìn giữ bản sắc văn hóa biển của cư dân vịnh chài. Những hoạt động này không chỉ mang tính tín ngưỡng mà còn là hình thức giáo dục cộng đồng về giữ gìn truyền thống, đồng thời thu hút du khách tới các khu vực này, tạo ra cơ hội phát triển du lịch văn hóa bền vững.

Bên cạnh đó, nếp sống và thói quen sinh hoạt của cư dân vịnh chài cũng có sự đặc biệt. Lối sống gắn liền với biển, nơi mà các hoạt động sinh hoạt và lao động chủ yếu diễn ra trong các làng chài ven biển, tạo thành một mô hình sinh kế độc đáo. Người dân sống theo chu kỳ tự nhiên của biển, với sự nhạy bén cao trong việc dự đoán thời tiết, điều kiện biển cả và vận hành các phương tiện đánh bắt thủy sản như thuyền thúng, thuyền nan, hay lưới kéo. Họ phải có khả năng dự đoán và hiểu rõ về các yếu tố tự nhiên như thủy triều, mùa vụ, và thời tiết để có thể xác định được khoảng thời gian tốt nhất cho việc đánh bắt thủy sản, điều này tạo thành một tri thức truyền thống không chỉ có giá trị trong sinh kế mà còn có vai trò trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa biển. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa con người và thiên nhiên trong quá trình đánh bắt thủy sản là một biểu hiện của văn hóa cộng đồng gắn liền với biển.

Đặc biệt, nghề thủ công truyền thống của cộng đồng cư dân vịnh chài như đan lưới, làm nghề mây tre đan và sản xuất các sản phẩm từ thủy sản, không chỉ là một phần trong sinh kế mà còn góp phần giữ gìn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Những nghề này được truyền từ đời này qua đời khác, mang đậm giá trị văn hóa vật thể của từng địa phương, tạo nên sự đa dạng văn hóa trong hệ thống di sản văn hóa của Việt Nam. Các sản phẩm thủ công này, như lưới, thuyền, sản phẩm mây tre đan hay các sản phẩm chế biến từ thủy sản, không chỉ phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày mà còn mang đậm văn hóa truyền thống. Việc giữ gìn và phát huy các nghề thủ công này không chỉ giúp duy trì sinh kế của cộng đồng mà còn tạo cơ hội phát triển du lịch khi kết hợp các sản phẩm thủ công này vào trong các tour du lịch văn hóa.

Ngoài ra, các mô hình du lịch trải nghiệm tại các làng chài, nơi du khách có thể tham gia vào các hoạt động truyền thống của cư dân vịnh chài, sẽ không chỉ giúp bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống mà còn nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ di sản văn hóa trong quá trình phát triển du lịch.

#### *4.1.2. Công tác tổ chức bảo vệ lối sống và nếp sống truyền thống trong quá trình phát triển du lịch*

Quá trình phát triển du lịch tại các khu vực có cộng đồng cư dân vạn chài tiềm ẩn nhiều thách thức đối với việc bảo vệ lối sống và nếp sống truyền thống. Trong bối cảnh này, việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng là rất quan trọng, nó không chỉ bảo vệ bản sắc văn hóa mà còn tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của du lịch.

Biện pháp bảo vệ lối sống và nếp sống truyền thống đầu tiên là xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. Chính quyền địa phương cần có các chương trình, chính sách cụ thể để bảo vệ các phong tục, tập quán, nghề truyền thống của cư dân vạn chài. Cần phải đưa ra các khung pháp lý về bảo vệ di sản văn hóa, bao gồm các di sản vật thể và phi vật thể, nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc xây dựng các khu bảo tồn văn hóa hoặc tổ chức các lễ hội truyền thống gắn với du lịch, vừa giúp bảo vệ, vừa tạo cơ hội phát triển du lịch.

Biện pháp thứ hai là nâng cao nhận thức cộng đồng và du khách về bảo vệ văn hóa. Cộng đồng cư dân vạn chài cần được đào tạo và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ lối sống truyền thống trong phát triển du lịch. Các chương trình đào tạo có thể bao gồm việc hướng dẫn các hộ gia đình trong việc duy trì nghề truyền thống, khuyến khích sử dụng sản phẩm thủ công truyền thống trong du lịch, và tổ chức các lớp học truyền thống để giới thiệu văn hóa dân tộc đến với du khách.

Biện pháp thứ ba là đưa lối sống truyền thống vào các sản phẩm du lịch. Các sản phẩm du lịch xanh, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái có thể kết hợp với trải nghiệm văn hóa truyền thống, chẳng hạn như tham gia vào các hoạt động như làm lưới, thả đèn cầu nguyện, hoặc tham gia các lễ hội truyền thống. Du khách có thể tham gia vào các hoạt động này để không chỉ tìm hiểu mà còn trực tiếp trải nghiệm và bảo vệ các giá trị văn hóa, đồng thời tạo ra nguồn thu nhập bền vững cho cộng đồng.

Biện pháp thứ tư là quy hoạch phát triển du lịch một cách bền vững và hợp lý, nhằm tránh sự xâm lấn của các yếu tố du lịch hiện đại làm phai nhạt đi bản sắc văn hóa truyền thống. Quy hoạch du lịch phải gắn liền với bảo vệ môi trường và giá trị văn hóa, trong đó cần phải đảm bảo sự tham gia của cộng đồng trong công tác quy hoạch. Điều này giúp cộng đồng cảm nhận được lợi ích từ việc bảo vệ văn hóa truyền thống và từ việc phát triển du lịch bền vững.

Cuối cùng, việc quản lý hiệu quả du lịch tại các làng chài là điều kiện tiên quyết để bảo vệ lối sống và nếp sống truyền thống. Các mô hình quản lý du lịch cộng đồng có sự tham gia của cộng đồng cư dân vạn chài trong quản lý điểm đến sẽ giúp bảo vệ các giá trị văn hóa gắn liền với du lịch. Các tổ chức cộng đồng có thể đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát lượng khách và quản lý các tác động của du lịch lên văn hóa, từ đó tạo ra sự phát triển du lịch bền vững mà không làm mất đi bản sắc văn hóa địa phương.

Việc bảo vệ và phát huy lối sống và nếp sống truyền thống của cộng đồng cư dân vạn chài trong phát triển du lịch là vấn đề quan trọng để duy trì bản sắc văn hóa địa phương trong bối cảnh du lịch ngày càng phát triển mạnh mẽ. Các biện pháp bảo vệ cần được thực hiện đồng bộ giữa các cơ quan quản lý, cộng đồng và doanh nghiệp du lịch, từ đó đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành du lịch mà vẫn giữ gìn được giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng cư dân vạn chài.

### **4.2. Bảo vệ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể**

#### *4.2.1. Đối với các di sản văn hóa vật thể cần bảo vệ*

Di sản văn hóa vật thể bao gồm các tài sản hữu hình như công trình kiến trúc, di tích lịch sử, nghệ thuật và sản phẩm thủ công truyền thống. Các di sản này không chỉ có giá trị lịch sử mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch và bảo vệ nhận thức cộng đồng về giá trị văn hóa. Đặc biệt trong bối cảnh du lịch hiện nay, di sản vật thể trở thành tài nguyên quý giá giúp quảng bá hình ảnh và thu hút du khách.

Tại các khu vực như làng chài Tam Thanh (Đà Nẵng), Nhơn Lý (Bình Định) và Mũi Né (Bình Thuận), các di sản vật thể gồm nghề thủ công truyền thống, công trình kiến trúc đặc trưng và di tích văn hóa ven biển. Các công trình như nhà ở xây bằng vật liệu tự nhiên, ngôi chùa làng, cầu cảng hay thuyền đánh bắt truyền thống đều mang giá trị văn hóa và lịch sử đặc sắc, góp phần bảo tồn phong tục, tín ngưỡng và lối sống của cư dân vạn chài.

Để bảo vệ di sản văn hóa vật thể, cần xây dựng các chiến lược bảo tồn đồng bộ, bao gồm quy hoạch bảo tồn, sửa chữa và phục hồi các công trình xuống cấp mà vẫn giữ được nguyên bản. Các khu vực bảo tồn cần được phân định rõ ràng để phát triển du lịch mà không làm tổn hại đến giá trị di sản. Việc phối hợp giữa chính quyền, cộng đồng và tổ chức du lịch là rất quan trọng để bảo vệ di sản và phát triển du lịch bền vững.

#### *4.2.2. Đối với các di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ*

Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm các giá trị vô hình như lễ hội truyền thống, nghề thủ công, kỹ thuật sản xuất, âm nhạc dân gian và trang phục truyền thống. Đây là những yếu tố quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa, tạo sự kết nối cộng đồng và thúc đẩy phát triển bền vững thông qua du lịch cộng đồng.

Các lễ hội truyền thống như lễ hội cầu ngư tại Nhơn Lý, lễ hội cúng biển tại Mũi Né hay lễ hội thả đèn tại Tam Thanh không chỉ là nghi thức tín ngưỡng mà còn là dịp để du khách hiểu về đời sống cư dân vạn chài. Các nghi thức này giúp thể hiện sự gắn kết giữa con người và biển cả, đồng thời tạo ra sự hòa nhập giữa cộng đồng cư dân với thiên nhiên.

Ngoài ra, các nghề thủ công truyền thống như đan lưới, làm thuyền, chế biến thủy sản cũng là phần không thể thiếu trong đời sống cư dân vạn chài. Các hoạt động du lịch trải nghiệm như tham gia đan lưới, làm thuyền hoặc học nghề thủ công truyền thống không chỉ giúp du khách hiểu về nghề thủ công mà còn giúp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể này.

Việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể cần được thực hiện thông qua các hoạt động bảo tồn, khôi phục và phát triển các nghệ thuật truyền thống gắn với du lịch cộng đồng. Cộng đồng cần nâng cao nhận thức về giá trị của di sản phi vật thể và tham gia bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Chính quyền địa phương cũng cần hỗ trợ trong việc xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng, giúp phát triển các sản phẩm du lịch từ di sản văn hóa.

#### *4.2.3. Phương thức bảo tồn di sản gắn với du lịch bền vững*

Bảo tồn di sản văn hóa gắn liền với du lịch bền vững đòi hỏi sự hài hòa giữa bảo vệ di sản và phát triển du lịch. Quy hoạch phát triển du lịch cần tích hợp các biện pháp bảo vệ di sản, đồng thời phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp. Các khu vực di tích và công trình lịch sử cần được xác định rõ trong quy hoạch, phân chia các khu vực bảo tồn và phát triển du lịch, tránh xâm phạm di sản.

Công nghệ hiện đại đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn di sản văn hóa, như số hóa di sản và sử dụng thực tế ảo để bảo vệ di sản vật thể và phi vật thể mà không làm ảnh hưởng đến bản chất di sản. Các chương trình du lịch trải nghiệm, như tham gia các nghi lễ truyền thống hay học các nghề thủ công, sẽ giúp du khách hiểu và tôn trọng các giá trị văn hóa, đồng thời bảo vệ các nghề thủ công truyền thống.

Đào tạo cộng đồng về bảo tồn và phát triển du lịch cũng rất quan trọng. Việc cộng đồng tham gia vào công tác bảo tồn và phát triển các sản phẩm du lịch không chỉ nâng cao thu nhập mà còn giúp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa.

### **4.3. Giữ gìn nghề truyền thống và tri thức sản xuất**

#### *4.3.1. Các nghề đặc trưng của cộng đồng cư dân vịnh chài*

Cộng đồng cư dân vịnh chài tại các khu vực ven biển như Đà Nẵng, Bình Định, Bình Thuận duy trì các nghề truyền thống lâu đời, gắn liền với biển cả và đời sống của họ. Các nghề này không chỉ là nguồn thu nhập mà còn là phần quan trọng trong bản sắc văn hóa của cộng đồng vịnh chài. Những nghề này, như nghề đánh bắt thủy sản và nghề thủ công truyền thống, giúp bảo vệ môi trường và duy trì sự phát triển bền vững.

##### a) Nghề đánh bắt thủy sản

Nghề này là nền tảng sinh kế của cư dân vịnh chài, bao gồm các công cụ như thuyền thúng, thuyền nan, lưới kéo và cáng cá. Việc đánh bắt thủy sản đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về biển và môi trường, bao gồm chu kỳ sinh trưởng của thủy sản, dòng chảy biển, và thời tiết. Cư dân vịnh chài không chỉ sống nhờ nghề biển mà còn gắn kết với biển qua các nghi lễ như lễ hội cầu ngư và nghi thức tạ ơn biển. Họ cũng tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường như cấm đánh bắt vào mùa sinh sản, hạn chế khai thác ở các khu vực nhạy cảm.

##### b) Nghề thủ công truyền thống

Ngoài đánh bắt thủy sản, cư dân vịnh chài còn duy trì nghề thủ công truyền thống như đan lưới, làm thuyền, và chế biến thủy sản. Nghề đan lưới đòi hỏi sự tinh xảo và kỹ năng cao, với nguyên liệu tự nhiên như sợi bông và dây thừng, góp phần bảo vệ môi trường biển. Nghề làm thuyền cũng thể hiện sự sáng tạo và khéo léo của cư dân, sản xuất ra các thuyền gỗ tự nhiên phục vụ cho việc đánh bắt và di chuyển. Ngoài ra, nghề chế biến thủy sản như làm mắm, cá khô, mực khô, cũng góp phần vào đời sống cộng đồng và du lịch bền vững.

Các nghề này không chỉ mang giá trị văn hóa mà còn tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, giúp cộng đồng tăng thu nhập và phát triển du lịch bền vững.

#### *4.3.2. Tri thức sản xuất, nghề nghiệp và những biện pháp bảo vệ, phát huy trong du lịch*

Tri thức sản xuất của cộng đồng cư dân vịnh chài không chỉ liên quan đến kỹ thuật thủ công mà còn bao gồm kiến thức về môi trường tự nhiên. Những tri thức này được truyền qua thế hệ, giúp cộng đồng duy trì nghề nghiệp và bảo vệ tài nguyên biển, đồng thời phát triển du lịch sinh thái và cộng đồng bền vững.

##### a) Tri thức về biển và nghề đánh bắt thủy sản

Cư dân vịnh chài hiểu sâu về thời tiết, thủy triều, dòng chảy biển và sinh trưởng thủy sản. Những kiến thức này giúp xác định thời điểm và khu vực đánh bắt hiệu quả, đồng thời bảo vệ môi trường biển và duy trì nghề bền vững. Các nghi lễ truyền thống như lễ hội cầu ngư cũng giúp bảo vệ nghề và tài nguyên biển, tạo cơ hội cho du khách tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường.

##### b) Tri thức trong nghề thủ công truyền thống

Các nghề như đan lưới, làm thuyền, và chế biến thủy sản không chỉ giúp duy trì nguồn thu nhập mà còn bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể. Các sản phẩm thủ công như lưới, thuyền, và các món thủy sản chế biến thủ công có thể trở thành sản phẩm du lịch hấp dẫn, giúp du khách hiểu hơn về đời sống cư dân vịnh chài.

#### 4.3.3. Biện pháp bảo vệ và phát huy nghề truyền thống trong du lịch bền vững

Bảo vệ và phát huy nghề truyền thống trong du lịch bền vững đòi hỏi sự kết hợp giữa bảo tồn và phát triển. Các biện pháp sau giúp bảo vệ và phát triển nghề thủ công truyền thống, tạo cơ hội phát triển du lịch bền vững:

##### a) Hỗ trợ và phát triển nghề thủ công truyền thống

Chính quyền và các tổ chức du lịch cần hỗ trợ duy trì và phát triển nghề thủ công truyền thống, tổ chức lớp dạy nghề và truyền nghề cho thế hệ trẻ. Các sản phẩm thủ công như lưới đan tay, thuyền thủ công có thể trở thành sản phẩm du lịch, mang lại thu nhập cho cộng đồng.

##### b) Xây dựng sản phẩm du lịch gắn với nghề thủ công truyền thống

Các tour du lịch trải nghiệm giúp du khách tham gia vào các hoạt động đan lưới, làm thuyền, chế biến thủy sản, không chỉ giúp bảo tồn nghề thủ công mà còn giúp du khách hiểu sâu hơn về giá trị văn hóa của cộng đồng cư dân ven chài.

##### c) Du lịch cộng đồng gắn với bảo vệ nghề truyền thống

Mô hình du lịch cộng đồng giúp cư dân ven chài tham gia vào phát triển du lịch, bảo vệ nghề truyền thống và văn hóa. Các tour du lịch có thể gắn với nghề thủ công, giúp du khách trải nghiệm quy trình sản xuất, tạo sản phẩm du lịch đặc trưng.

##### d) Đào tạo và nâng cao nhận thức cho cộng đồng

Cộng đồng cần được đào tạo về du lịch bền vững và bảo vệ nghề thủ công truyền thống. Các chương trình đào tạo giúp cộng đồng hiểu rõ giá trị của nghề thủ công trong phát triển du lịch, từ đó duy trì các nghề truyền thống và nâng cao thu nhập.

### 5. Thảo luận

Từ kết quả khảo sát đã chỉ ra rằng bảo tồn văn hóa truyền thống ven chài không chỉ là một nhiệm vụ bảo vệ di sản văn hóa mà còn là một yếu tố cốt lõi trong phát triển du lịch bền vững. Cộng đồng cư dân ven chài, qua các nghề truyền thống như đánh bắt thủy sản và các nghề thủ công, tạo dựng một bản sắc văn hóa đặc trưng, có ảnh hưởng sâu rộng tới đời sống tinh thần và kinh tế của cộng đồng. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển du lịch mạnh mẽ và các yếu tố tác động từ môi trường, việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đang đối mặt với không ít thách thức.

Một vấn đề lớn mà trong quá trình khảo sát chúng tôi nhận thấy là sự phát triển của du lịch và biến đổi môi trường. Các cộng đồng ven chài, với nghề nghiệp chủ yếu là đánh bắt thủy sản và các nghề thủ công, đang phải đối mặt với nguy cơ mai một các giá trị văn hóa do sự gia tăng nhanh chóng của các hoạt động du lịch thiếu kiểm soát. Cộng đồng ven chài luôn duy trì một mối quan hệ mật thiết với biển cả, nhưng sự phát triển du lịch không bền vững có thể làm gián đoạn mối quan hệ này, phá vỡ các nghi lễ truyền thống và gây ra sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên. Vì vậy, bảo tồn văn hóa ven chài phải đi đôi với việc xây dựng các mô hình du lịch có trách nhiệm, giúp du khách không chỉ tham quan mà còn hiểu và tôn trọng các giá trị văn hóa và sinh thái của cộng đồng cư dân ven biển.

Mặc dù du lịch cộng đồng gắn với nghề truyền thống là hướng đi đúng đắn, nhưng việc phát triển các sản phẩm du lịch này vẫn đang gặp phải nhiều trở ngại. Một trong những vấn đề chính là chất lượng sản phẩm thủ công không ổn định. Trong khi cư dân ven chài có tay nghề cao trong các ngành nghề thủ công truyền thống như đan lưới, làm thuyền hay chế biến thủy sản, việc duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của du khách đòi hỏi sự đào tạo chuyên sâu và đầu tư vào công nghệ sản xuất. Sự kết hợp giữa bảo tồn nghề truyền thống và nâng cao chất lượng sản phẩm thủ công là điều cần thiết, đặc biệt là trong việc phát

triển các tour du lịch trải nghiệm, nơi du khách có thể tham gia vào quá trình sản xuất thủ công và hiểu sâu về nghề truyền thống.

Bên cạnh đó, việc bảo vệ môi trường, đặc biệt là môi trường biển, luôn là một yếu tố then chốt trong công tác bảo tồn văn hóa vịnh chài. Các cộng đồng vịnh chài từ lâu đã duy trì một tri thức sâu sắc về biển và hệ sinh thái biển, nhưng trong bối cảnh du lịch phát triển, việc bảo vệ tài nguyên biển và giữ gìn môi trường sống là một thách thức lớn. Nghiên cứu chỉ ra rằng, các hoạt động khai thác du lịch nếu không được quản lý đúng cách sẽ dẫn đến ô nhiễm môi trường, phá vỡ hệ sinh thái và ảnh hưởng đến nghề đánh bắt thủy sản của cộng đồng. Để tránh điều này, cần có sự hợp tác giữa chính quyền, các tổ chức du lịch và cộng đồng địa phương trong việc xây dựng các chiến lược bảo vệ môi trường, cùng với việc phát triển du lịch sinh thái và cộng đồng, tạo ra một mô hình du lịch không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn bảo vệ được tài nguyên biển quý giá.

Một vấn đề quan trọng khác là thiếu sự kết hợp giữa bảo vệ di sản văn hóa và phát triển du lịch bền vững trong các chính sách hiện tại. Mặc dù chính quyền và các cơ quan du lịch đã nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ di sản văn hóa vịnh chài, nhưng các chính sách bảo tồn vẫn chưa được triển khai đồng bộ và thiếu sự phối hợp giữa các bên liên quan. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt trong việc xây dựng các chiến lược phát triển du lịch gắn liền với bảo vệ di sản văn hóa. Chính quyền địa phương cần có các chính sách hỗ trợ cộng đồng cư dân vịnh chài, khuyến khích việc tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, từ đó giúp du lịch phát triển bền vững mà không làm ảnh hưởng đến giá trị di sản.

Trên cơ sở khảo sát hoạt động bảo tồn văn hóa cư dân vịnh chài tại các làng chài ven biển Tam Thanh (Quảng Nam), Nhơn Lý (Bình Định), hay Mũi Né (Bình Thuận) có thể là những điển hình thành công trong việc kết hợp bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch. Các mô hình này không chỉ giúp bảo vệ di sản văn hóa mà còn tạo ra cơ hội phát triển kinh tế cho cộng đồng. Tuy nhiên, để các mô hình này có thể được nhân rộng và phát triển bền vững, cần có sự hỗ trợ đồng bộ từ chính quyền, cộng đồng và các tổ chức du lịch, đồng thời tạo ra một khung pháp lý rõ ràng và mạnh mẽ để bảo vệ di sản văn hóa và môi trường.

Một điểm cần chú ý là việc phát triển du lịch cộng đồng không thể tách rời khỏi sự tham gia của cộng đồng cư dân vịnh chài. Các cư dân cần được nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ di sản văn hóa và môi trường, cũng như các kỹ năng cần thiết để tham gia vào phát triển du lịch bền vững. Đào tạo cộng đồng về du lịch bền vững, kỹ năng hướng dẫn du lịch và quản lý du lịch sẽ giúp cộng đồng tự chủ trong việc phát triển các sản phẩm du lịch gắn liền với văn hóa truyền thống mà không làm mất đi giá trị văn hóa của họ.

Tóm lại, bảo tồn văn hóa truyền thống vịnh chài gắn liền với phát triển du lịch bền vững là một vấn đề phức tạp và đòi hỏi sự phối hợp giữa các bên liên quan. Việc bảo vệ nghề thủ công truyền thống, các nghi lễ văn hóa và tri thức sản xuất của cộng đồng không chỉ có vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch mà còn giúp duy trì bản sắc văn hóa đặc trưng của cư dân vịnh chài. Tuy nhiên, để mô hình này đạt hiệu quả bền vững, cần phải có những giải pháp đồng bộ, đặc biệt là sự kết hợp giữa bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch sinh thái và cộng đồng, và bảo vệ môi trường biển.

## **6. Kết luận**

Bảo vệ văn hóa truyền thống vịnh chài gắn liền với phát triển du lịch bền vững là một hướng đi tiềm năng để nâng cao giá trị di sản và phát triển cộng đồng. Chính sách bảo vệ di sản văn hóa cần được đồng bộ với các chiến lược phát triển du lịch, với sự tham gia tích cực

của cộng đồng cư dân vạn chài. Cần có các chính sách hỗ trợ bảo tồn nghề thủ công truyền thống, khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng gắn liền với bảo vệ môi trường và di sản. Đồng thời, cần đẩy mạnh công tác đào tạo cộng đồng về du lịch bền vững và nâng cao nhận thức về bảo vệ di sản văn hóa. Việc xây dựng khung pháp lý rõ ràng và có sự phối hợp giữa các bên sẽ giúp bảo vệ văn hóa truyền thống và thúc đẩy phát triển du lịch một cách bền vững.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Nguyễn Thị Kim Anh (2019), “Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Du lịch*, số 10, tr. 45 - 50.
- [2]. Ngô Thị Thu Hương (2014) “Văn hóa biển vùng duyên hải Nam Trung Bộ”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 12 (85), tr. 100.
- [3]. Nguyễn Trọng Chuẩn (2021), “Vai trò của nguồn lực văn hóa với quá trình phát triển kinh tế - xã hội”, Tạp chí *Công sản điện tử*, ngày 10/4/2021.
- [4]. Bùi Đức Mậu (2020), “Tín ngưỡng của cư dân ven biển Nam Trung Bộ”, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, tháng 10, tr. 40.
- [5]. Trần Đức Anh Sơn (2018), “Sinh kế của cư dân Duyên hải miền Trung hiện nay: Những thách thức và tác động đối với đời sống và văn hóa của cộng đồng”, Tạp chí *Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*, Số 99 (3).
- [6]. Nguyễn Quốc Tuấn (2023), “Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản biển đảo Phú Yên”, Tạp chí *Xây dựng*, số 02, tr. 98 - 104.

## BẢO TỒN VĂN HÓA VẠN CHÀI TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG KHU VỰC DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

### Lê Thanh Hà

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: lethanhha@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/3/2026  
Ngày phản biện: 12/3/2026  
Ngày tác giả sửa: 18/3/2026  
Ngày duyệt đăng: 08/4/2026  
Ngày phát hành: 15/4/2026

*Bài báo nghiên cứu vai trò của bảo vệ văn hóa truyền thống vạn chài trong việc xây dựng các sản phẩm du lịch hấp dẫn và độc đáo tại các khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Bảo tồn các nghề truyền thống như đánh bắt thủy sản và thủ công, cùng các nghi lễ văn hóa đặc sắc, là yếu tố then chốt giúp phát triển du lịch bền vững. Tuy nhiên, những giá trị này đang bị đe dọa bởi sự phát triển du lịch và biến đổi môi trường. Bài báo đề xuất giải pháp bảo vệ di sản văn hóa, gắn liền với mô hình du lịch cộng đồng, nhằm duy trì tính bền vững và nâng cao giá trị du lịch tại các làng chài ven biển.*

**Từ khóa:** Bảo tồn văn hóa; Cư dân vạn chài; Du lịch bền vững; Nghề truyền thống; duyên hải Nam Trung Bộ.